

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 20/12/2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Xuân Thành

Thẩm phán: Ông Trịnh Việt Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Đáng

Bà Nguyễn Thị Luyến

Bà Ninh Thị Xế

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Phượng - Cán bộ
Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông
Trịnh Văn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/12/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm
vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 24/11/2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn B (tên gọi khác: Đoàn Minh T) sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh
Bình; nơi cư trú xóm x, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay ấp K, xã L,
huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 07/12; con
ông Nguyễn Văn B và bà Phạm Thị D; vợ là Lâm Thị Thanh N, có 03 con, lớn sinh
năm 1999, nhỏ sinh năm 2012; không có tiền án, tiền sự; bị bắt tạm giữ từ ngày
10/7/2017 đến ngày 14/7/2017 chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

2. Nguyễn Văn G (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1973 tại tỉnh Ninh
Bình; nơi cư trú xóm x, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay khóm S,
phường x, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 07/12;
con ông Nguyễn Văn S và bà Trịnh Thị L; chung sống như vợ chồng với chị Thạch
Thị D, có 04 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 2011; không có tiền án, tiền sự;
bị bắt tạm giữ từ ngày 13/5/2017 đến ngày 15/5/2017 chuyển tạm giam đến nay (có
mặt).

*** Người bị hại:** Anh Đặng Văn H, sinh năm 1972; trú tại xóm x, xã H, huyện
K, tỉnh Ninh Bình (đã chết ngày 09/9/1992).

*** Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại:** Ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1958 là anh trai của anh Đặng Văn H; trú tại phòng xxx H3, T, quận T, thành phố Hà Nội (có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B theo chỉ định:** Luật sư Phan Tiến M - Luật sư văn phòng luật sư H thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Văn B sinh năm 1972, Nguyễn Văn G sinh năm 1973, Ngô Trần Đ sinh năm 1971 và Nguyễn Văn H1 sinh năm 1974 đều trú tại xóm x, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là bạn bè thường tụ tập đi chơi với nhau.

Khoảng 14 giờ ngày 09/9/1992, Nguyễn Văn B đi bộ từ nhà đến ngõ nhà Ngô Trần Đ thì gặp Đ và rủ Đ đi chơi. Khi B và Đ đi bộ đến khu vực cầu K thuộc xã K, huyện K thì gặp Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn H1 đang ngồi chơi trên cầu. G, H1 rủ B, Đ đi chơi rồi cả 4 cùng đi bộ đến ngồi chơi tại đầu cầu H thuộc xã K (nay là xã H), huyện K. Lúc này, trên cầu H còn có các anh Đỗ Văn T sinh năm 1971, Đỗ Văn T1 sinh năm 1975 đều trú tại xóm x, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình đang đứng chơi trên cầu và bà Bùi Thị H sinh năm 1925 ở xóm x, xã H là người bán hàng rong tại lan can giữa cầu.

Khoảng 17 giờ cùng ngày, anh Đào Duy L, sinh năm 1959 trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình làm nghề thu mua lợn giống đi xe máy Honda 67 từ phía xóm x, xã H lên cầu H thì bị một người trong nhóm B gọi lại và nói "*có mua lợn giống không?*", khi anh L dừng xe thì B, G, H1, Đ xông đến vây quanh xe, ngồi lên chắn bùn phía trước xe, đe dọa đập vỡ đầu xe máy rồi hỏi xin tiền mua thuốc hút, anh L nói không có tiền thì H1 nói "*thôi tha cho nó*", sau đó H1, G, B và Đ lại lên cầu ngồi chơi.

Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đặng Văn H, sinh năm 1972, trú tại xóm x, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình đi làm về bằng xe đạp đến chân cầu H thì H1 gọi "*H ơi lên tao bảo*", anh H dựng xe đạp rồi đi lên cầu nơi B, G, H1, Đ đang đứng. H1 nói với anh H "*sao tối hôm nọ tao gọi mà mày không quay lại*" rồi lao vào dùng chân tay đấm đá anh H. Anh H đánh trả lại làm H1 ngã ra mặt cầu. Thấy vậy, G, B, Đ cũng lao vào dùng chân tay đấm, đá anh H. Bị 4 người vây đánh, anh H dùng tay đánh trả đấm vào mặt B, rồi lùi về chân cầu phía xóm x, xã H. Bị anh H đánh, H1 chạy đến cầm xe đạp của anh H định vứt xuống sông thì được anh T ôm can ngăn không cho H1 ném xe xuống sông. B bị đấm vào mặt đã chạy đến nơi bà H đang bán hàng giật lấy một con dao dài khoảng 20cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu vàng dài khoảng

8cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12cm, bản rộng khoảng 1,5 cm, có đầu nhọn, cầm tay chạy đến thấy G, Đ đang đánh anh H thì B lao vào cùng đánh anh H. Bị đánh, anh H tiếp tục lùi về đầu ngõ nhà bà Phạm Thị Q ở xóm x xã H, lúc này B đứng ở tư thế đối diện cầm dao bằng tay trái đã đâm 1 nhát trúng vào ngực trái anh H; anh H đánh trả lại thì B tiếp tục dùng dao đâm thêm một nhát nữa vào ngực trái gần vị trí vết đâm đầu tiên, anh H lùi lại rồi ngã xuống làn khoai mé sông. Thấy anh H bị ngã, B cùng H1, Đ bỏ chạy còn G tiếp tục chạy đến đá vào người anh H thêm hai phát nữa rồi bỏ chạy. Sau khi bị đâm, anh H được mọi người đưa đi cấp cứu nhưng do vết thương nặng đã bị tử vong trên đường đi cấp cứu. B, H1, Đ bỏ chạy về nhà thờ Đ thuộc xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau đó H1 bỏ trốn, còn B, Đ về trốn tại vườn đay cạnh bờ ao nhà ông Phạm Văn C (là ông ngoại B) ở xóm x, xã K. Tại đây, Đ nói với B: “*Chắc thằng G đâm nó*”, B nói lại với Đ: “*không, là tao đâm nó*” rồi B rút từ trong túi quần ra một con dao còn dính máu cho Đ xem. Sau đó, B cắm con dao dính máu xuống đất vườn đay cùng lúc đó anh Nguyễn Văn T, trú tại xóm x, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình là chú ruột của B ra . B xin tiền của anh T và bỏ trốn.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và Trung cầu giám định pháp y để xác định nguyên nhân chết của anh Đặng Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y số: 44/92 ngày 10/9/1992 kết luận:

- *Chết do mất máu tối cấp sau vết thương thấu ngực trái, thấu phổi trái, thấu tâm thất trái.*

- *Vết thương ngực trái do hung khí sắc, nhọn tạo ra.*

- *Nhận định: Hung khí có bản rộng nhất từ 1,3cm đến 1,5cm. Vết thương thấu ngực trái thể hiện phần sắc của hung khí quay về phía dưới.*

Sau khi gây án B, G, H1, Đ bỏ trốn vào các tỉnh phía Nam. Ngày 25/5/1999, Ngô Trần Đ bị bắt; ngày 24/9/1999, Nguyễn Văn H1 ra đầu thú. Tại Bản án số 101/HSST/1999 Ngày 11/11/1999, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử áp dụng khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985; xử phạt Nguyễn Văn H1 18 tháng tù; Ngô Trần Đ 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Nguyễn Văn G bỏ trốn tại các tỉnh phía nam và đổi tên thành Nguyễn Văn T. Sau đó đến năm 1995 G sống như vợ chồng với chị Thạch Thị D, sinh năm 1977 tại K, phường x, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Ngày 13/5/2017, Nguyễn Văn G bị bắt tại K, phường x, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyễn Văn B bỏ trốn tại các tỉnh phía nam, sau đó đổi tên thành Đoàn Minh T và kết hôn với chị Lâm Thị Thanh N sinh năm 1978 tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh

Trà Vinh. Ngày 10/7/2017 Nguyễn Văn B bị bắt tại ấp K, xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

Đối với Nguyễn Văn G, quá trình điều tra xác định: Sau khi bỏ trốn, năm 2004, G bỏ đi lang thang tại thành phố Hồ Chí Minh và được chuyển điều trị bệnh tâm thần tại Trung tâm Điều dưỡng người bệnh tâm thần Thành phố Hồ Chí Minh do phòng Lao động thương binh xã hội thành phố Hồ Chí Minh chuyển giao theo diện tâm thần lang thang. Ngày 09/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 53 đề nghị giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Văn G.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số: 356/KLGĐ ngày 12/10/2017 của Viện giám định pháp y tâm thần trung ương kết luận: “*Trước, trong khi phạm tội bị can Nguyễn Văn G không có bệnh tâm thần. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can bị bệnh rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F06.3. Bị can đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội: “Giết người” theo điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985; truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Nguyễn Văn G xác định khi xảy ra việc xô sát đánh anh H thì bị cáo cũng có mặt tại đó nhưng không tham gia đánh anh H, khi anh H ngã xuống làn khoai mé sông G chạy đến thấy ngực anh H chảy nhiều máu nên đã bỏ chạy, bị cáo không đá vào người anh H như cáo trạng đã nêu.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn B cho rằng hành vi của bị cáo B khi thấy H1 và anh H đánh nhau đã chạy đến với ý định can ngăn hai người nhưng bị anh H đánh lại nên bị cáo B đã bức tức đã chạy đến chỗ bán hàng của bà H lấy chiếc dao nhọn và sử dụng chiếc dao nhọn đó đâm hai nhát vào vùng ngực trái của anh Đặng Văn H dẫn đến anh H bị tử vong là phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi trái pháp luật nghiêm trọng của nạn nhân theo quy định tại khoản 3 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố về tội “Giết người” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985 là không đúng pháp luật. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B có thái độ khai báo thành

khẩn, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại 80.000.000 đồng, nhân thân chưa có tiền án tiền sự. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại quá trình điều tra và tại phiên tòa xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vụ án xảy ra đã lâu, bị cáo đã bồi thường theo thỏa thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Giết người”, bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101; điểm a, h khoản 1 khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 15 năm đến 16 năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 10/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 198; điểm a khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G từ 18 đến 24 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 13/5/2017.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên bị cáo Nguyễn Văn B nhận tội và khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, cơ bản phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các bị cáo khác trong cùng vụ án; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và kết luận giám định pháp y số: 44/92 ngày 10/9/1992 của phòng giám định pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình kết luận nguyên nhân chết của anh Đặng Văn H: "*Chết do mất máu tối cấp sau vết thương thấu ngực trái, thấu phổi trái, thấu tâm thất trái. Vết thương ngực trái do hung khí sắc, nhọn tạo ra. Nhận định hung khí có bản rộng nhất từ 1,3cm đến 1,5cm. Vết thương thấu ngực trái thể hiện phần sắc của hung khí quay về phía dưới*". Như vậy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn B đã vô cớ cùng đồng bọn đánh anh Đặng Văn H, bị anh H đánh trả đã bực tức chạy đến chỗ bán hàng của bà H lấy chiếc dao nhọn dài khoảng 20cm, chuôi dao làm bằng nhựa màu vàng dài khoảng 8cm, lưỡi dao làm bằng kim loại màu trắng dài khoảng 12cm, bản rộng khoảng 1,5 cm và sử dụng chiếc dao nhọn đó đâm liên tiếp

hai nhát vào vùng ngực trái của anh Đặng Văn H dẫn đến anh H bị tử vong là phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp "Có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 1985 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Văn G quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định sự việc xảy ra xô sát đánh nhau dẫn đến việc anh Đặng Văn H bị đâm dẫn đến tử vong bị cáo có mặt cùng các bị cáo B, H1, Đ nhưng không tham gia đánh anh H, khi anh H ngã xuống làn khoai mé sông G chạy đến nhìn thấy ngực áo anh H có nhiều máu nên đã bỏ chạy. G không biết ai đã đâm anh H và không đá vào người anh H như cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy vụ án xảy ra đã hơn 25 năm, sau khi phạm tội các bị cáo đều bỏ trốn, sau khi bị bắt bị cáo Nguyễn Văn G không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; nhưng bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như lời khai của các bị cáo Ngô Trần Đ, Nguyễn Văn H1, lời khai của bị cáo Nguyễn Văn B tại phiên tòa hôm nay và lời khai của những người làm chứng được thu thập qua rất nhiều giai đoạn điều tra và các phiên tòa trước đây đều xác định khi sự việc xô sát đánh nhau dẫn đến anh Đặng Văn H bị Nguyễn Văn B dùng dao nhọn đâm tử vong, bị cáo Nguyễn Văn G có mặt và cùng các bị cáo B, H1, Đ lao vào dùng tay, chân đánh anh H, khi anh H bị đâm ngã xuống làn khoai mé sông G là người chạy đến sau dùng chân đá vào người anh H sau đó mới bỏ chạy. Trước những chứng cứ được Hội đồng xét xử đưa ra tại phiên tòa cuối cùng bị cáo Nguyễn Văn G đã thừa nhận khi thấy anh H bị đồng bọn đánh ngã xuống làn khoai mé sông thì bị cáo G đã chạy đến dùng chân đá hai nhát vào người anh H sau đó mới bỏ chạy. Như vậy có căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G cùng đồng bọn đã vô cớ đánh anh Đặng Văn H, trong lúc đánh nhau bị cáo Nguyễn Văn B đã sử dụng chiếc dao nhọn đâm hai nhát vào vùng ngực trái của anh Đặng Văn H dẫn đến anh H bị tử vong, việc Nguyễn Văn B sử dụng dao đâm anh H bị cáo G không biết. Hành vi của Nguyễn Văn G phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" được quy định tại khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn G là nghiêm trọng đã xâm phạm đến quyền sống, quyền bất khả xâm phạm về tính mạng, sức khỏe của con người được pháp luật quy định và bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm nghiêm trọng đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây bất bình trong gia đình người bị hại và trong quần chúng nhân dân. Vụ án có hai bị cáo bị truy tố với các tội danh khác nhau do vậy chế tài hình phạt áp dụng đối với từng bị cáo cũng khác nhau.

Đối với Nguyễn Văn B mặc dù không có mâu thuẫn gì với anh Đặng Văn H nhưng đã vô cớ cùng đồng bọn đánh anh H, bị anh H đánh trả đã chạy đến chỗ bán hàng của bà H lấy chiếc dao nhọn và sử dụng đâm hai nhát vào vùng ngực trái của anh Đặng Văn H dẫn đến anh H bị tử vong, tước đoạt mạng sống của anh Đặng Văn H một cách trái pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn vào khu vực phía nam, thay tên đổi họ, lấy vợ, sinh con bỏ mặc hậu quả cho gia đình người bị hại, gây nên sự phẫn nộ và bất bình trong dư luận nhân dân. Với tính chất và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra thì phải xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B thật nghiêm minh trước pháp luật, áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo với xã hội một thời gian dài để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn B cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình và Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị tại phiên tòa đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B có thái độ khai báo thành khẩn, đã tác động gia đình nộp số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng để bồi thường cho gia đình bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; đại diện hợp pháp của người bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vụ án xảy ra đã quá lâu, sau khi bị bắt bị cáo B thể hiện sự hối hận đã bồi thường xong về phần dân sự theo thỏa thuận, hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện tại khó khăn, các con còn nhỏ. Xét các đề nghị trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt tù.

Đối Với bị cáo Nguyễn Văn G không có mâu thuẫn cá nhân với anh Đặng Văn H nhưng đã vô cớ cùng đồng bọn lao vào đánh anh H. Hậu quả từ hành vi của G cùng đồng bọn đánh anh H bị cáo B đã dùng dao nhọn đâm anh H tử vong, thể hiện bị cáo là người coi thường tính mạng, sức khỏe người khác, coi thường pháp luật. Sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn vào khu vực phía nam, thay tên đổi họ để trốn tránh pháp luật, lấy vợ, sinh con bỏ mặc hậu quả, gây nên sự phẫn nộ và bất bình trong dư luận nhân dân, sau khi bị bắt không nhận thức được tội lỗi của mình khai báo không thành khẩn, luôn tìm cách chối tội vì vậy phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo với xã hội một thời gian tương xứng với tính chất tội phạm và hậu quả của do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra đủ để giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo Nguyễn Văn B và đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại là Ông Đặng Ngọc H (anh trai anh Đặng Văn H) đã thỏa thuận và gia đình bị cáo Nguyễn Văn B đã bồi thường cho

người bị hại số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B và gia đình đã thỏa thuận với ông Đặng Ngọc H là bị cáo B bồi thường thêm cho gia đình người bị hại 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với pháp luật do vậy cần ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường của các bên.

Do bị tuyên có tội nên các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác Đoàn Minh T) phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác Nguyễn Văn T) phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 101; điểm a, h khoản 1, khoản 2 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 1985; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B (tên gọi khác Đoàn Minh T) 14 (Mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 10/7/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 198 Bộ luật hình sự năm 1985; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G (tên gọi khác Nguyễn Văn T) 21 (Hai mươi một) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo 13/5/2017.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Văn B và đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại là Ông Đặng Ngọc H (anh trai người bị hại Đặng Văn H) thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng. Bị cáo B đã bồi thường 80.000.000 (Tám mươi triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn G mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các bị cáo, đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người bị hại, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/12/2017./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao: 01 bản;
 - VKSND tỉnh: 03 bản;
 - Phòng HSNV Công an tỉnh: 01 bản;
 - Phòng KT-THA: 04 bản;
 - Trại tạm giam: 01 bản;
 - Bị cáo: 02bản;
 - ĐDHP bị hại: 01 bản;
 - Cục thi hành án dân sự tỉnh: 01 bản;
 - PC 45 CA tỉnh: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản
 - Lưu toà HS: 01 bản;
 - Lưu HCTP: 01 bản;
- (Thông báo cho chính quyền;
địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Mai Xuân Thành

